

THÔNG TƯ số 23-DC/TT ngày 13.7.1957
về việc báo cáo thống kê tình hình
đăng ký các việc sinh, tử, kết hôn.

BỘ NỘI VỤ

Kính gửi : Ủy ban Hành chính các liên khu,
khu, đặc khu, tỉnh, thành phố,
Ban cán sự Lao — Hà — Yên

Bản điều lệ đăng ký hộ tịch mới đã được Thủ trưởng Chính phủ ban hành từ một năm nay (Nghị định số 764 - TTg ngày 8-5-1956) và Bộ Nội vụ đã thông tư số 6-NV/DC ngày 25-5-1956 quy định chi tiết việc thi hành. Đến nay tại các thành phố và đa số các thị xã công tác đăng ký hộ tịch đã di vào nề nếp. Đề Bộ và các cấp lãnh đạo địa phương nắm được tình hình một cách cụ thể và thường xuyên nay cần có một tờ chép báo cáo tuần kỳ, nhằm mục đích nắm được số lượng các việc đã đăng ký trong từng thời gian, từng địa phương để :

1) Theo dõi được tình hình tăng giảm trong dân số qua việc đăng ký sinh và tử.

2) Thấy được số lượng công tác để sắp xếp phân công cán bộ chuyên trách, in và phân phối sổ sách hộ tịch được sát và đủ.

3) Qua tình hình đăng ký, có thể một phần nào thấy được sự hướng ứng của nhân dân đối với chế độ đăng ký hộ tịch mới.

Trong 3 yêu cầu này, yêu cầu thứ nhất là chính.

A. — NỘI DUNG BÁO CÁO

Bảng I. — Sinh: gồm 7 cột; từ cột 1 đến cột 6 thống kê về phần người Việt-nam, cột 7 thống kê số sinh đẻ của ngoại kiều. Trong bảng I cần chú ý nhất là cột 3 và cột 6; vì hai cột này phân biệt số sinh xảy ra trước và trong năm 1957 (từ ngày 1-1-1957 về sau) tuy rằng cũng mời xin đăng ký trong tháng. Mục đích việc báo cáo thống kê có phân biệt số sinh trước và trong năm 1957 ghi ở cột 3 và cột 6 là để cuối năm ta có thể biết được dịch xác số trẻ em đã tăng lên được bao nhiêu trong năm trong tổng số sinh đã đăng ký; và mặt khác để đếm điều cột 6 ở bảng I về sinh với cột 6 ở bảng II về tử ta có thể theo dõi năm được tình hình tăng giảm trong dân số trong từng tháng và cả năm.

Bảng II. — Tử: gồm có 9 cột; từ cột 1 đến cột 6 thống kê về phần người Việt-nam, cột 7 thống kê số trẻ em chết trên 1 tuổi, cột 8 thống kê số ngoại kiều chết đã đăng ký. Trong bảng II cũng giống như bảng I, chú ý nhất là hai cột 3 và 6, vì để nắm bắt, cột 3 thống kê số người chết trước ngày 1-1-1957, cột 6 thống kê số người chết từ đầu năm 1957 (1-1-1957) đến nay, mục đích để biết rõ xem thực chất số người chết là bao nhiêu trong tháng và trong cả năm.

Bảng III. — Kết hôn: Chủ ý cần thống kê số kết hôn nghĩa là số cặp nam nữ lấy nhau, cụ thể như: về Việt nam, kết hôn với Việt nam có bao nhiêu dám v.v... chứ không phải thống kê số từng người kết hôn (số người lấy vợ, số người lấy chồng.)

B. — PHẠM VI TIẾN HÀNH VIỆC BÁO CÁO

Bước đầu là chép việc báo cáo nên không đòi hỏi tất cả các địa phương ngay một lúc phải tiến hành báo cáo, mà sẽ tiến hành dần dần thành phố trước, nông thôn sau. Trong năm 1957 chỉ mới yêu cầu các thành phố các thị xã, kể cả các khu phố và các xã ngoại thành ngoại thị, việc đăng ký hộ tịch đã di vào nề nếp phải tờ chép việc báo cáo. Hệ thống và thời gian gửi báo cáo đã ghi sẵn ở mẫu báo cáo.

Làm báo cáo đăng ký hộ tịch dưới hình thức một bảng thống kê số liệu có những khó khăn nhất nhiên nhất là lực đầu với mẫu báo cáo mới để nhằm lắn, nên việc báo cáo đòi hỏi một sự cố gắng làm sao cho cụ thể, tránh trùng, tránh sót, tránh tình trạng số liệu tréo chông nhau.

Cán bộ phụ trách ở khu, tỉnh, thành phố cần hướng dẫn giúp đỡ các cán bộ cấp cơ sở làm cho kỹ thi việc báo cáo mới đem lại kết quả mong muốn.

Mẫu báo cáo mới kèm theo dày thay thế các mẫu đã gửi trước và việc báo cáo theo các chế độ và mẫu cũ cũng bãi bỏ.

Hà nội, ngày 13 tháng 7 năm 1957

T.L. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Phó Giám đốc Vụ Dân chính

DIỆP BA

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BÁO CÁO

Thống kê sinh, tử, kết hôn trong tháng... năm 1957
của Ủy ban Hành chính . gửi Ủy ban Hành chính ..
(hay Bộ Nội vụ)

BẢNG I—

SINH

| Số sinh trước ngày 1-1-1957 đã đăng ký trong tháng | | | Số sinh từ ngày 1-1-1957 đến bây giờ đã đăng ký trong tháng | | | Tổng số việc sinh của ngoại kiều |
|--|----|------|---|----|------|--|
| Nam | Nữ | Cộng | Nam | Nữ | Cộng | 7 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | |

BẢNG II

TỬ

| Số người chết trước ngày 1-1-1957 đã đăng ký trong tháng | | | Số người chết từ ngày 1-1-1957 đến bây giờ đã đăng ký trong tháng | | | Số trẻ em trên dưới một tuổi chết đã đăng ký trong tháng | Tổng số người chết đã đăng ký |
|---|----|------|--|----|------|---|--|
| Nam | Nữ | Cộng | Nam | Nữ | Cộng | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |

BẢNG III

KẾT HÔN

SỐ VIỆC KẾT HÔN ĐÃ ĐĂNG KÝ TRONG THÁNG

| Việt-nam kết hôn với Việt-nam | Việt-nam kết hôn với người kiều | Người kiều kết hôn với người kiều | CỘNG |
|-------------------------------------|---------------------------------------|---|------|
| 1 | 2 | 3 | 4 |

Số gửi đi

Ngày . . . , tháng . . . , năm 1957

Ủy ban Hành chính.

Ký tên đóng dấu

CHÚ THÍCH :

BẢNG I. — SINH :

Cột 3 : Xem trong số khai sinh hàng tháng có bao nhiêu việc sinh tuy là mới đăng ký trong tháng (kè cả đăng ký đúng hạn và đăng ký quá hạn), nhưng mà ngày sinh lại xảy ra *trước 1-1-1957* thì ghi vào cột 3 này sau khi phân biệt bao nhiêu Nam, bao nhiêu Nữ ghi ở cột 1 và cột 2.

Cột 6 : Xem trong số khai sinh hàng tháng có bao nhiêu việc Sinh, tuy là mới đăng ký trong tháng nhưng mà ngày sinh lại xảy ra từ 1-1-1957 trở lại đây thì ghi vào cột 6 này.

Mục đích phân biệt ngày sinh khác nhau lấy theo tiêu chuẩn về thời gian trước và sau 1-1-1957 là để cuối năm có thể biết được đích xác trong tổng số việc đăng ký về sinh hàng tháng và cả năm thực chất đã sinh thêm được bao nhiêu trẻ em trong cả năm.

— Đem cộng cột 3 và cột 6 sẽ thấy được tổng số việc sinh đã đăng ký vào số. Đem cột 6 của bảng I về Sinh đối chiếu so sánh với cột 6 của bảng II về Tử sẽ thấy được con số tăng giảm trong dân số qua việc đăng ký Sinh và Tử.

BẢNG II. — TỬ :

Cột 3 : Xem trong số khai tử hàng tháng có bao nhiêu người chết kè từ ngày 1-1-1957 trở về trước nay mới xin đăng ký trong tháng này thì ghi vào cột 3 này.

Cột 6 : Xem trong số khai tử hàng tháng có bao nhiêu người chết từ ngày 1-1-1957 trở lại đây thi ghi vào cột 6 này.

Cột 7 : Thông kê cột này dễ thấy được nạn trẻ chết yêu tùng giảm thế nào; số trẻ này đã thông kê trong tổng số ở các cột 3 và cột 6 này tách ra thôi.

HỆ THỐNG VÀ THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO

1. — Ở xã, khu phố gửi lên Quận hoặc thị xã có khu phố: từ mồng 1 đến mồng 5 đầu tháng.

2. — Quận, Thị xã có khu phố đúc kết báo cáo rồi gửi lên thành phố, tỉnh, hay đặc khu: từ mồng 6 đến mồng 10.

3. — Thị xã không có khu phố gửi lên tỉnh, Khu tự trị hay đặc khu từ mồng 1 đến mồng 5 đầu tháng.

4. — Tỉnh, Khu tự trị, đặc khu, thành phố đúc kết báo cáo gửi lên Bộ Nội vụ: từ ngày 11 đến ngày 15 (Ủy ban tỉnh khi gửi báo cáo lên Bộ nhớ sao một bản gửi lên Liên khu, Khu).

5. — Đối với 6 tháng đầu năm 1957 thi làm chung vào một báo cáo, nhùn được chi thị **của** trên thi làm ngay và gửi ngay.

6. — Từ tháng 7 trở đi mỗi tháng làm một báo cáo riêng, đầu tháng 8 thi làm báo cáo cho các việc đã đăng ký trong tháng 7, đầu tháng 9 thi làm báo cáo cho các việc đã đăng ký trong tháng 8, dần dần cho đến hết tháng 12; cuối năm 1957 không cần làm một báo cáo tổng hợp cho cả 12 tháng năm 1957 nữa.

CHỈ THỊ số 4343-HTK ngày 7-8-1957
về việc xét các đơn xin thay đổi họ tên

BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Liên khu 3, 4,
Khu Tả ngạn, Khu Hồng quang,
Khu Tự trị Thái-Mèo,
Khu Tự trị Việt bắc,
Ban Cảnh sát Hành chính Lào-Hà-Yên
Ủy ban Hành chính thành phố Hà-nội,
Hải-phòng, Nam-dinh,
các tỉnh Phù-tho, Vĩnh-phúc,
Bắc-ninh, Bắc-giang, Hải-ninh,
Khu Vĩnh-linh.

Về việc xin thay đổi họ tên, thông tư liên bộ số 9-NV/5TT ngày 19-3-1951 đã quy định những cấp nào có thẩm quyền giải quyết những thứ đơn này và đã nhấn mạnh rằng phải rất đẽ đặt trong khi giải quyết: chỉ những đơn có lý do *thực xác* đáng mắng được chấp nhận.